

**TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Nghị quyết số: 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Nội dung các khoản thu phân chia	TỶ LỆ PHÂN CHIA (%)		
		Tỉnh	Phường	Xã
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương			
1.1	Thuế giá trị gia tăng	100		
1.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	100		
1.3	Thuế tài nguyên	100		
1.4	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100		
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương			
2.1	Thuế giá trị gia tăng	100		
2.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	100		
2.3	Thuế tài nguyên	100		
2.4	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh			
3.1	Thuế giá trị gia tăng + Thuế thu nhập doanh nghiệp			
-	Thu từ người nộp thuế do thuế tính quản lý	100		
-	Thu từ người nộp thuế trên địa bàn phường, xã do thuế cơ sở quản lý		100	100
3.2	Thuế tài nguyên + Thuế tiêu thụ đặc biệt			
-	Thu từ người nộp thuế do thuế tính quản lý	100		
-	Thu từ người nộp thuế trên địa bàn phường, xã do thuế cơ sở quản lý		100	100
4	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			
4.1	Thuế giá trị gia tăng	100		
4.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	100		
4.3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100		
4.4	Thuế tài nguyên	100		
5	Lệ phí trước bạ (phát sinh trên địa bàn)		100	100
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp (Phát sinh trên địa bàn phường, xã)		100	100
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (Phát sinh trên địa bàn phường, xã)		100	100
8	Thuế thu nhập cá nhân			
-	Thu từ người nộp thuế do thuế tính quản lý	100		
-	Thu từ người nộp thuế trên địa bàn phường, xã do thuế cơ sở quản lý		100	100
9	Thu từ hoạt động xổ số	100		

TT	Nội dung các khoản thu phân chia	TỶ LỆ PHÂN CHIA (%)		
		Tỉnh	Phường	Xã
10	Thuế bảo vệ môi trường	100		
11	Thu phí và lệ phí			
11.1	Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu	Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức thu, cơ quan tổ chức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn		
11.2	Các khoản phí, lệ phí còn lại			
-	Thuế tỉnh, cơ quan nhà nước cấp tỉnh quản lý hoặc thu nộp	100		
-	Thu từ người nộp thuế do thuế cơ sở quản lý trên địa bàn phường, xã		100	100
-	Cơ quan nhà nước cấp xã quản lý hoặc thu nộp		100	100
12	Thu tiền sử dụng đất			
12.1	Thu tiền sử dụng đất gắn với nhà và tài sản trên đất			
-	Nhà và tài sản trên đất thu hồi của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cơ quan Trung ương	100		
-	Nhà và tài sản trên đất thu hồi của các cơ quan, đơn vị cấp xã		100	100
12.2	Giao đất có thu tiền sử dụng đất thực hiện dự án			
a	Dự án do nhà đầu tư thực hiện			
-	Dự án thực hiện trên địa bàn phường	85	15	
-	Dự án thực hiện trên địa bàn xã	90		10
b	Dự án từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương do tỉnh quyết định đầu tư (sau khi trừ chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư, chi phí đầu tư)			
	Dự án thực hiện trên địa bàn phường	85	15	
	Dự án thực hiện trên địa bàn xã	90		10
c	Dự án từ nguồn ngân sách huyện trước sắp xếp giao cơ quan cấp tỉnh quản lý	60	40	40
d	Dự án từ nguồn ngân sách cấp xã (trường hợp sử dụng cả nguồn ngân sách cấp xã và ngân sách cấp tỉnh thực hiện phân chia sau khi trừ kinh phí ngân sách cấp tỉnh)		100	100
e	Thu tiền sử dụng đất tương ứng chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư, chi phí đầu tư thực hiện ghi thu - ghi chi			
	Cấp tỉnh quyết định	100		
	Cấp xã quyết định		100	100
12.3	Công nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất			
-	Cấp tỉnh quyết định	100		
-	Cấp xã quyết định		100	100

TT	Nội dung các khoản thu phân chia	TỶ LỆ PHÂN CHIA (%)		
		Tỉnh	Phường	Xã
12.4	Thu tiền sử dụng đất từ đất dôi dư, đất xen kẹt, các quỹ đất khác			
-	Cấp tỉnh quản lý	100		
-	Cấp xã quản lý		100	100
13	Thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; cổ tức được chia bằng tiền, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu	100		
14	Thu tiền khai thác, xử lý tài sản nhà nước	100		
15	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước			
15.1	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước tương ứng chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư, chi phí đầu tư thực hiện ghi thu - ghi chi			
	Cấp tỉnh quyết định	100		
	Cấp xã quyết định		100	100
15.2	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước còn lại	100		
16	Thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt và tịch thu khác			
-	Do cơ quan cấp tỉnh thực hiện	100		
-	Do các xã, phường thực hiện		100	100
17	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước			
	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của trung ương, cấp tỉnh cấp phép thực hiện	100		
	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cấp xã phê duyệt		100	100
18	Các khoản huy động, đóng góp			
-	Huy động, đóng góp cho tỉnh	100		
-	Huy động, đóng góp cho các xã, phường		100	100
19	Thu từ bán tài sản nhà nước			
-	Do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý thu nộp	100		
-	Do các xã, phường thu nộp		100	100
20	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước			

TT	Nội dung các khoản thu phân chia	TỶ LỆ PHÂN CHIA (%)		
		Tỉnh	Phường	Xã
-	Do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh xử lý thu nộp	100		
-	Do các xã, phường xử lý thu nộp		100	100
21	Thu từ tài sản Nhà nước giao các tổ chức kinh tế			
-	Do cơ quan cấp tỉnh giao tài sản	100		
-	Do cơ quan cấp xã giao tài sản		100	100
22	Thu viện trợ			
-	Viện trợ cho ngân sách tỉnh	100		
-	Viện trợ cho ngân sách các xã, phường		100	100
23	Thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	100		
24	Các khoản thu khác			
-	Do cơ quan cấp tỉnh quản lý thu nộp	100		
-	Các xã, phường quản lý thu nộp		100	100
25	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản			
-	Do các xã, phường quản lý		100	100
26	Thu chuyển nguồn			
-	Ngân sách tỉnh	100		
-	Ngân sách xã, phường		100	100
27	Thu kết dư			
-	Ngân sách tỉnh	100		
-	Ngân sách xã, phường		100	100